TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tác động của ngọn lửa Quảng Đức đến cách mạng giải phóng miền Nam Việt Nam

ISSN: 2734-9195 07:50 19/09/2025

Những tâm nguyện của Ngài trước khi thiêu thân đều đã thành hiện thực. Việc làm của Ngài đã gây xúc động, làm thức tỉnh lương tâm triệu triệu trái tim con người trên khắp năm Châu, kể cả những kẻ vô tình, với trái tim băng đá cũng đã tan chảy.

Tác giả: **ThS. Nguyễn Thị Toan (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Cuộc đấu tranh thống nhất đất nước Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 diễn ra trong bối cảnh đất nước bị chia cắt, với sự đối lập gay gắt giữa hai thể chế chính trị (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (miền Bắc) và Việt Nam Cộng hòa (miền Nam). Trong hoàn cảnh ấy, phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963 nổi lên như một làn sóng phản kháng mạnh mẽ trước chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu gây tiếng vang toàn cầu và làm thay đổi cục diện đấu tranh trong nước. Bài viết nhằm phân tích tác động tích cực của sự kiện này đối với sự nghiệp thống nhất đất nước, dựa trên tinh thần vô úy và bất bạo động thể hiện qua hành động của Hoà Thượng Thích Quảng Đức.

(Ảnh: Internet)

Hòa thượng Thích Quảng Đức, tên thật là Lâm Văn Tuất, sinh năm 1897 tại Khánh Hòa. Ngài sớm xuất gia tu hành với pháp danh Thị Thủy, pháp hiệu là Quảng Đức. Hoà thượng là người am tường Phật pháp và đã có nhiều cống hiến cho Phật giáo Việt Nam. Ngài là một nhân vật lịch sử làm chấn động cả thế giới vào năm 1963 với ngọn lửa tự thiêu ngày 11 tháng 6 tại ngã tư đại lộ Phan Đình Phùng và phố Lê Văn Duyệt ở Sài Gòn để phản đối chế độ độc tài của Ngô Đình

Diệm đàn áp Phật giáo. Cuộc tự thiêu của Ngài là một ngọn lửa thiêng hun đúc tinh thần yêu tự do hòa bình dân tộc và bình đẳng tôn giáo.

2. Nội dung

2.1 Bối cảnh lịch sử tự thiêu của Hoà Thượng Thích Quảng Đức

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và đã ăn sâu vào tâm thức văn hoá dân tộc trở thành một tôn giáo của dân tộc Việt. Trong lịch sử các triều đại phong kiến Đinh, Lê, Lý, Trần, Phật giáo Việt Nam đã trở thành Quốc giáo và có nhiều đóng góp cho lịch sử nước nhà trong quá trình dựng nước, giữ nước. Vào giữa thế kỷ 20, phần lớn trong lòng người dân Việt Nam là theo đạo Phật, nhưng Tổng thống Ngô Đình Diệm lại là con chiên của Công giáo. Chính quyền của Tổng thống đã có những chính sách tôn giáo rất thiên vị và bất bình đẳng. Chính phủ Việt Nam Cộng hoà đã ưu ái cho các tín đồ Công giáo về các dịch vụ công cộng. Giáo dân được miễn thuế, giảm thuế và được nhận phần lớn viện trợ từ đồng minh Hoa Kỳ. Thậm chí, nhà thờ là những địa chủ lớn nhất cả nước và đất đai sở hữu bởi nhà thờ cũng được miễn thuế. Trong các sự kiện lớn ở miền Nam Việt Nam, lá cờ vàng-trắng của Vatican được treo ở khắp nơi công cộng. Trong khi đó, tín đồ Phật giáo phải chịu nhiều thiệt thòi, thậm chí một số chùa chiền bị cướp bóc và tấn công, bị ép phải cải đạo.

Dù có rất nhiều bất công như vậy, nhưng với tinh thần Từ, Bi, Hỉ, Xả; nhất vị cứu đời nên tín đồ Phật giáo miền Nam Việt Nam vẫn luôn kiên nhẫn, không phản kháng. Song, lệnh cấm treo cờ Phật Giáo nhân mùa Phật Đản ngày 8/05/1963 của chính quyền Ngô Đình Diệm cùng cuộc tàn sát công khai ngay trong đêm đó gây tử vong và làm nhiều phật tử bị thương đã khiến ngọn lửa căm phẫn âm ỉ nay bùng phát. Đã vậy, chính phủ Diệm còn trơ trẽn đổ lỗi cho "Việt Cộng" tàn sát tín đồ Phật giáo, khiến cho sự phản kháng càng trở nên dữ dội. Đã đến lúc Phật giáo đồ phải lên tiếng cho những hành động bất nhân, bất nghĩa, bất bình đẳng của chính quyền Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ. Trong bối cảnh lịch sử đó, Uỷ ban Liên phái bảo vệ Phật giáo đã soạn thảo một bản tuyên ngôn gồm 5 điểm nêu lên nguyện vọng bình đẳng của Phật giáo đồ như sau:

"1. Yêu cầu chính phủ Việt Nam Cộng Hoà thu hồi vĩnh viễn công điện triệt hạ giáo kỳ Phật giáo.

2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các hội truyền giáo Thiên Chúa giáo đã được ghi trong đạo dụ số 10.

3. Yêu cầu chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bó và khủng bố tín đồ Phật giáo.

4. Yêu cầu các tăng ni phật tử được tự do truyền đạo và hành đạo.

5. Yêu cầu chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ chết oan vô tội, và kẻ chủ mưu giết hại phải đền tội xứng đáng" (2).

Những nguyện vọng nêu trên của Uỷ ban Liên phái đều rất chính đáng. Cả năm nguyện vọng không hề có mưu cầu danh lợi cho cá nhân hay tổ chức nào mà đều thể hiện nguyện vọng việc xây dựng một xã hội công bằng, hướng tới bình đẳng tôn giáo và tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của con người. Theo đó, chính phủ phải cho phép tăng, ni, tín đồ Phật giáo được tự do hành đạo, truyền đạo và được hưởng quyền bình đẳng tôn giáo như Thiên Chúa giáo. Tuy nhiên, những nguyện vọng rất tối thiểu đó của tín đồ Phật giáo miền Nam Việt Nam cũng không được chấp nhận. Sau nhiều cuộc thảo luận giữa đại diện hai bên đều không đi đến kết quả.

Mặc dù lãnh đạo Uỷ ban Liên phái cùng tín đồ Phật giáo đã rất nỗ lực với nhiều phong trào đấu tranh, biểu tình bất bạo động như căng biểu ngữ, tổ chức tuyệt thực để gây sức ép phản đối những chính sách bất bình đẳng của chính phủ... Song, nhận lại là sự đáp trả của chính quyền Tổng thống Diệm với sự gia tăng hơn nữa các cuộc khủng bố, đàn áp tăng, ni và phật tử. Chứng kiến sự hy sinh, mất mát rất lớn của Phật giáo đồ mà nhận lại chỉ toàn kết quả thêm đau thương; Hoà thượng Thích Quảng Đức cho rằng cần có một biện pháp mạnh mẽ hơn để có thể gây xúc động tận tâm can con người. Ngài đã quyết định lấy tấm thân giả tạm của mình cúng dường Chư Phật, cứu dỗi chánh pháp. Ngài đã đệ đơn lên lãnh đạo Uỷ ban Liên phái xin được vị pháp thiêu thân lên án chính quyền Ngô Đình Diệm và đòi chính phủ thực hiện năm nguyện vọng chính đáng của Phật giáo đồ.

(Ảnh: Internet)

Như tâm nguyện đã trình lên Uỷ ban Liên phái, dù không được chấp thuận, song ngày 11 tháng 6 năm 1963 với chí đã quyết, tâm đã định, Hoà thượng Quảng Đức đã hoàn thành tâm nguyện của mình. Địa điểm diễn ra cuộc tự thiêu của Hoà thượng là tại ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt Sài Gòn (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám và Nguyễn Đình Chiểu Thành phố Hồ Chí Minh). Hòa thượng Thích Quảng Đức ngồi bình thản thiền định trên tấm nệm trong khi xiêm ý và da thịt ngài đã tẩm thẫm xăng. Sau khi niệm "Nam Mô A Di Đà Phật", Ngài tự tay quẹt diêm, lửa bùng cháy, Ngài ngồi bất động trong tư thế toạ thiền bình thản về cõi cực lạc. Ta tự hỏi, liệu da thịt ngài có đau đớn khi ngập tràn trong biển lửa; tại sao ngài có thể bình thản, điềm nhiên đến thế? Có lẽ phải với một tinh thần thép, một ý chí sắt đá được tôi luyện trong chánh pháp của Đức Phật nên ngài mới có thể ngồi thiền ngay trong biển lửa như vậy. Hình ảnh Ngài trong biển lửa điềm nhiên đã không thể không làm rung động triệu triệu trái tim con người trên khắp hành tinh. Hình ảnh đó đã lan ra khắp thế giới chỉ sau vài giờ đồng hồ, khiến Việt Nam, Phật giáo Việt Nam trở thành trung tâm điểm để cả thế giới cùng hướng về. Hoà Thượng Thích Quảng Đức đã đạt được ước nguyện của mình, sự hy sinh của Ngài đã làm rung động tâm can hàng triệu triệu con tim khắp toàn cầu. Trong giây phút ngọn lửa tự thiêu Thích Quảng Đức bùng cháy thì quanh ngài là hàng trăm tăng ni, tín đồ khóc dòng giương cao khẩu hiệu bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh lên án chính quyền Ngô Đình Diệm vì chính sách kỳ thị Phật giáo và đòi bình đẳng tôn giáo.

2.2 Tác động từ ngọn lửa tự thiêu của Hoà Thượng Thích Quảng Đức đến cách mạng giải phóng miền Nam

Ngọn lửa tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức thể hiện tinh thần vô uý, đấu tranh bất bạo động có ý nghĩa to lớn đối với Phật giáo và lịch sử dân tộc Việt Nam. Sự hy sinh cao cả của ngài đã mở ra một sự tự do, bình đẳng mới cho Phật giáo đồ Việt Nam, đáp ứng nguyện vọng của hàng triệu trái tim Việt Nam; đồng thời còn làm xoay chuyển cả cục diện chính trị Việt Nam lúc bấy giờ. Đó là một sự hy sinh không gì có thể so sánh được.

Thứ nhất: Về mặt tinh thần và đoàn kết dân tộc

Thật đau xót khi phải chứng kiến một hoà thượng Vị pháp thiêu thân và càng xót xa hơn nữa khi được đọc lại lời tâm nguyện của ngài trước khi tự thiêu: “Tôi pháp danh Thích Quảng Đức, Hòa thượng trụ trì Chùa Quán Âm Phú Nhuận (Gia Định).

Nhận thấy Phật giáo nước nhà đương lúc ngửa nghiêng, tôi là một tu sĩ mệnh danh là trưởng tử của Như Lai không lẽ cứ ngồi điềm nhiên tọa thị để cho Phật Pháp tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo. Mong ơn mười phương chư Phật, chư Đại Đức Tăng Ni chứng minh cho tôi đạt thành chí nguyện như sau:

1. Mong ơn Phật Tổ gia hộ cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên ngôn.

2. Nhờ ơn Phật từ bi gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường cửu bất diệt.

3. Mong nhờ hồng ân chư Phật gia hộ cho chư Đại đức Tăng Ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi tai nạn khủng bố bắt bớ giam cầm của kẻ gian ác.

4. Cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc.

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân và thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thủa.

Tôi tha thiết kêu gọi chư Đại đức Tăng Ni và Phật tử nên đoàn kết nhất trí hy sinh để bảo tồn Phật pháp” (3).

Toàn bộ bức tâm nguyện tự thiêu của Ngài đều dành cho một nguyện ước được “Bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở”, giữ cho quốc thái, dân an. Những lời cầu nguyện trong bức tâm nguyện của ngài dành cho tổng thống Diệm thật làm nhức nhối tâm can con người. Vậy là người đứng đầu chính phủ - người đã thực hiện rất nhiều đạo luật bất bình đẳng tôn giáo, liệu tổng thống

Diệm có hồi tâm chuyển ý? Trong hoàn cảnh ấy, khi cả thế giới phải rơi lệ trước tấm hình hoà thượng Quảng Đức tự thiêu mà chính phủ của Tổng thống Diệm vẫn còn thờ ơ thì có lẽ trái tim họ đã hoá đá, có lẽ họ không phải là con người nữa. Hành động của hoà thượng Quảng Đức thật cao quý, đó không chỉ là vị Pháp thiêu thân mà rõ ràng là một sự hy sinh "vị Quốc thiêu thân".

Một điều đáng ngạc nhiên hơn nữa chính là trái tim Xá lợi của hoà thường Quảng Đức. Trong lò đốt dưới sức nóng 4000oC, dù kim quan và nhục thân Ngài có biến thành tro bụi, nhưng trái tim trung chính, một lòng một dạ hướng về Phật Pháp, hướng về hoà bình và tự do tổ quốc của Ngài vẫn còn nguyên vẹn, cứng như sắt. Trái tim xá lợi đó chính là biểu tượng của lòng trắc ẩn, sắt son, bất diệt mà Ngài dành cho Phật Pháp, Quốc gia, dân tộc Việt Nam.

Hoà thượng Thích Quảng Đức đã đi xa, nhưng tấm gương của Ngài là cội nguồn sức mạnh dẫn lối để nhiều Phật tử, tu sĩ khác cũng đã sẵn sàng hy sinh vì đạo nghĩa, vì Quốc gia dân tộc. Tác động tích cực từ việc tự thiêu của Ngài là những tiếp nối các trào lưu đấu tranh bất bạo động lớn ngoài sức tưởng tượng đã diễn ra liên tiếp sau đó.

Ngọn lửa của Thích Quảng Đức là biểu tượng cho tinh thần từ bi nhưng kiên định trước bất công. Hành động này khơi dậy ý chí đoàn kết, vượt lên trên ranh giới tôn giáo, tạo nên sức mạnh quần chúng chống lại chính quyền đàn áp. Đây là minh chứng sống động của lý tưởng "xả thân vì pháp" - hành động tối thượng của Bồ Tát.

Sự hi sinh của Hoà Thượng Thích Quảng Đức đã là động lực tinh thần quan trọng thúc đẩy sức mạnh đoàn kết dân tộc. Bởi thế mà lực lượng cảnh sát dàn khắp nẻo đường cũng không ngăn chặn được làn sóng người đổ xô về chùa Xá Lợi - nơi di thể của thiền sư Quảng Đức được an trí. "Đồng bào ùa đến chùa như thác đổ để nghiêng mình trước di thể Ngài... Làn sóng người càng lúc càng dồn dập, khiến cho chính quyền phải ra lệnh giải toả chùa Xá Lợi" (4). Việc hàng vạn người bất chấp sự ngăn chặn gắt gao của lực lượng cảnh sát, đổ về chùa Xá Lợi để nghiêng mình trước di thể của Ngài, cho thấy hành động hy sinh này đã vượt lên trên giới hạn của một tôn giáo, chạm đến tình cảm và ý thức cộng đồng của mọi tầng lớp nhân dân. Sự kiện ấy đã biến nỗi đau riêng của Phật giáo thành nỗi đau chung của dân tộc, hun đúc một ý chí đoàn kết, cùng nhau chống lại áp bức và bất công. Chính sức mạnh tinh thần lan tỏa từ ngọn lửa tự thiêu ấy đã góp phần phá bỏ rào cản tôn giáo, giai tầng, vùng miền, quy tụ mọi người trong một khát vọng chung: bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, công bằng xã hội và độc lập dân tộc. Đây là minh chứng rõ ràng cho tác động sâu rộng của một hành động vị tha, bất bạo động, có khả năng khơi dậy sức mạnh đoàn kết toàn dân.

(Ảnh: Internet)

Thứ hai: Tác động chính trị trong nước

Cuộc tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức không chỉ là một hành động phản kháng bất bình đẳng tôn giáo mà còn tạo ra chấn động mạnh mẽ đối với đời sống chính trị trong nước vào năm 1963. Ngọn lửa từ thân Ngài đã phơi bày trước công luận quốc tế và đồng bào cả nước bản chất áp bức, độc đoán của chế độ Ngô Đình Diệm, đặc biệt là chính sách kỳ thị tôn giáo. Sự kiện này làm dấy lên làn sóng phẫn nộ sâu rộng, khơi nguồn sức mạnh đoàn kết giữa phật tử, các tầng lớp trí thức, sinh viên, học sinh và nhiều lực lượng xã hội khác trong một phong trào đấu tranh rộng khắp, mang tính bất bạo động nhưng đầy sức ép chính trị.

Chính quyền Sài Gòn khi ấy, vốn dựa nhiều vào sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ, đã bị đẩy vào thế khủng hoảng nghiêm trọng. Các cuộc biểu tình, tuyệt thực, tuần hành diễn ra liên tục trên nhiều đô thị miền Nam đã làm mất dần tính chính danh của chế độ. Cuộc khủng hoảng Phật giáo 1963, với sự hy sinh của Hòa thượng Thích Quảng Đức, đã khiến Hoa Kỳ phải nghi ngờ khả năng điều hành đất nước của Tổng thống Ngô Đình Diệm và gia đình ông, từ đó mở đường cho việc ủng hộ lực lượng đảo chính lật đổ chế độ này vào ngày 01/11/1963.

Sự thay đổi chính trị này đã làm biến động toàn bộ cục diện của Đệ nhất Việt Nam Cộng hòa và sâu rộng hơn là toàn miền Nam Việt Nam. Sau sự kiện đảo chính, môi trường chính trị trở nên đa dạng hơn, tạo điều kiện để các phong trào yêu nước, phong trào chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn phát triển mạnh mẽ. Hành động của Hòa thượng Quảng Đức, do đó, được xem như chất xúc tác tinh thần và là yếu tố gián tiếp nhưng quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới tại miền Nam, dẫn đến thắng lợi hoàn toàn của dân tộc ta vào năm 1975.

Thứ ba: Ảnh hưởng quốc tế

Hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã nhanh chóng trở thành một biểu tượng toàn cầu về tinh thần bất bạo động và sự hy sinh vì công lý. Hình ảnh Ngài ngồi thiền giữa ngọn lửa, với nét mặt an nhiên, đã được các hãng thông tấn quốc tế như AP, Reuters, AFP truyền đi khắp thế giới, gây chấn động sâu sắc dư luận quốc tế. Sự kiện này lập tức thu hút sự quan tâm của báo chí, các tổ chức tôn giáo, chính trị và nhân quyền ở nhiều quốc gia.

Tại Hoa Kỳ, những bức ảnh do Malcolm Browne ghi lại đã gây áp lực mạnh mẽ lên chính quyền Kennedy, buộc họ phải xem xét lại chính sách ủng hộ chế độ Ngô Đình Diệm. Quốc hội Mỹ, truyền thông và công luận Mỹ đã chỉ trích gay gắt các vi phạm quyền tự do tôn giáo ở miền Nam Việt Nam, làm lung lay quan hệ của chính quyền Sài Gòn với đồng minh quan trọng nhất.

Ở các quốc gia khác, hành động của Hòa thượng Quảng Đức trở thành minh chứng sống động về sức mạnh của bất bạo động trong đấu tranh chính trị. Các phong trào phản chiến, phong trào bảo vệ nhân quyền đã sử dụng hình ảnh và câu chuyện của Ngài như một nguồn cảm hứng để cổ vũ tinh thần phản kháng ôn hòa.

Nhờ sức lan tỏa mạnh mẽ của truyền thông, sự kiện này đã góp phần thay đổi nhận thức toàn cầu về vấn đề tự do tín ngưỡng tại Việt Nam, đồng thời nâng cao vị thế của Phật giáo Việt Nam như một lực lượng đạo đức, nhân văn trong phong trào giải phóng dân tộc và đấu tranh vì công lý. Cả thế giới đều sục sôi

trước tinh thần quả cảm Vị pháp thiêu thân của Hoà thượng Quảng Đức.

3. Kết luận

Đi theo chân lý đã được chỉ dạy từ Đức Phật, Hoà thượng Thích Quảng Đức tiếp tục cuộc đấu tranh cho bình đẳng tôn giáo ở Việt Nam thập niên 60 của thế kỷ 20. Sự hy sinh của Ngài không chỉ cho Phật giáo đồ Việt Nam được tự do, bình đẳng mà còn vì tiền đồ thống nhất của Việt Nam lúc bấy giờ. Những tâm nguyện của Ngài trước khi thiêu thân đều đã thành hiện thực. Việc làm của Ngài đã gây xúc động, làm thức tỉnh lương tâm triệu triệu trái tim con người trên khắp năm Châu, kể cả những kẻ vô tình, với trái tim băng đá cũng đã tan chảy. Ngài ra đi, nhưng dấu ấn lịch sử và ý nghĩa cuộc tự thiêu của Ngài và những phong trào đấu tranh của tín đồ Phật giáo thời ấy là nhân chứng lịch sử còn sống mãi. Từ phong trào đấu tranh bất bạo động của Phật giáo 1963 có thể rút ra những bài học về sự dấn thân, phụng sự nhân sinh trên tinh thần vô ngã, nhất vị cứu đời của Phật giáo. Đây chính là con đường phụng sự chúng sinh được Đức Phật chỉ dạy, mà tất cả chúng sinh cần noi theo.

Tác giả: **ThS. Nguyễn Thị Toan**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

***

Chú thích:

1) Khoa Lý luận chính trị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

2) Nguyễn Lang (2008), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 1048

3) Nguyễn Lang (2008), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, Hà Nội, Tr. 1059

4) Nguyễn Lang (2008), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, Hà Nội, Tr. 1062

Tài liệu tham khảo:

1] Thích Phước Đạt (2022), Văn hoá Phật giáo Việt Nam tiếp biến và hội nhập, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

2] Nguyễn Lang (2008), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, Hà Nội.

3] Nguyễn Quang Ngọc (2009), Tiến trình lịch sử Việt nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4] Kimura Taiken (1969), Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận, Thích Quảng Độ (dịch), ban Tu thư Đại học Vạn Hạnh.

5] Nguyễn Tài Thư (chủ biên) (1988), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.